TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Minh, Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy, Phó trưởng phòng Giáo dục huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Ủy Bn nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 02/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 27/02/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T , (tên gọi khác: L), sinh ngày 20/12/2000 tại Đ, Gia Lai; Nơi cư trú: Làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Giới T1: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị D1, sinh năm 1971. Cha, mẹ bị cáo đều trú tại làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966. Địa chỉ: làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị D1, sinh năm 1971. Địa chỉ: làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên toà.

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1972. Địa chỉ: Làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Đỗ Quốc C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2018 giữa gia đình ông Nguyễn Văn B và gia đình ông Nguyễn Văn T1 cùng trú tại làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bò nhà ông T1 sang ăn mía của nhà ông B. Trong lúc cãi vã ông B đã dùng tay đánh vào mặt ông T1 hai cái, sau đó có người can ngăn nên hai bên đều bỏ ra về.

Khoảng 22 giờ ngày 05/4/2018 ông Trần Văn K, Trần Văn S và Nguyễn Thành C (trú tại làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) cùng nhau qua nhà ông T1 để hòa giải việc mâu thuẫn giữa ông B và ông T1. Khi đến nhà ông T1 thì lại xảy ra xô xát, ông S đòi đánh ông T1 nhưng được can ngăn nên bỏ ra về. Cùng lúc đó có người ném đá vào nhà ông T1, vì nghĩ là ông S ném đá nên ông T1 cùng con trai là Nguyễn Tấn T đã đuổi theo giữ ông S để báo Công an xã đến làm việc. Thấy vậy nên ông K đi gọi ông Nguyễn Văn B đến giúp. Khi ông B đến thì bị Nguyễn Tấn T (lúc này đang đứng cách ông B khoảng 2m) dùng một cái rựa dài 75cm, cán bằng gỗ, lưỡi dài 26,3cm, sắc, lưỡi nơi rộng nhất là 4,5cm chém một nhát theo hướng ngang trúng vào cánh tay trái của ông B làm ông B bị thương nên bỏ chạy về nhà, còn T đi vào nhà mình.

Sau đó ông Nguyễn Văn B được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 06/4/2018 đến ngày 16/4/2018 thì vết thương mới ổn định xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 95/2018/PY-TgT ngày 11/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Nguyễn Văn B:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phức tạp khủy tay trái gây lồi cầu ngoài tay trái đã phẫu thuật cắt lọc cầm máu, cố định lồi cầu ngoài bằng vít xốp, khâu phục hồi cơ tam đầu, khâu vết thương. Hiện: - Mặt sau khủy tay trái vết thương để sẹo hình vòng cung kích thước (11x0,3)cm. -Vận động gấp - duỗi khủy trái tầm khoảng 90 độ - 140 độ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn B yêu cầu gia đình bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường số tiền 35.894.016 đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn không trăm mười sáu đồng). Gia đình bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo, cha mẹ bị cáo và người bị hại thỏa thuận: Gia đình bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn B gồm chi phí cấp cứu, điều trị; tiền ngày công lao động; bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (12/3/2019).

Tại bản cáo trạng số: 13/CTr-VKS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn T ; xử phạt bị cáo T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị D1 và ông Nguyễn Văn B, buộc bị cáo, ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị D1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Văn B tổng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện T1 nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người bị hại là gia đình bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn T1 (cha của bị cáo Nguyễn Tấn T) và ông Nguyễn Văn B, cha của bị cáo bị ông Nguyễn Văn B dùng tay đánh ngày 04/4/2018 và nhà của bị cáo có một nhóm người đang ném đá vào nhà nên vào khoảng 22 giờ ngày 05/4/2018 Nguyễn Tấn T sử dụng một cái rựa dài 75cm, cán bằng gỗ, lưỡi dài 26,3cm, sắc, lưỡi nơi rộng nhất là 4,5cm chém một phát theo hướng ngang trúng vào cánh tay trái của ông B gây thương tích, tổn hại sức khỏe là 14%.

Tỷ lệ thương tật đối với người bị hại là 14% nhưng vì bị cáo đã dùng rựa được xác định là hung khí nguy hiểm để gây thương tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm khắc để không chỉ răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, chỉ vì thiếu kiềm chế, bộc phát gây ra hành vi phạm tội. Vì vậy cần vận dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ thực hiện tội phạm, các điều kiện về độ tuổi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành một người công dân tốt.

[5]. Đối với việc bị cáo và ông Nguyễn Văn T1 có hành vi giữ ông S để báo công an xã đến làm việc nhưng đã được can ngăn, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ không đề cập xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của ông Nguyễn Văn B là do bị cáo Nguyễn Tấn T gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên tại phiên tòa bị cáo, ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị D1 và ông Nguyễn Văn B đã thỏa thuận: Bị cáo T và cha mẹ bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn B tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (12/3/2019). Xét sự thỏa thuận trên là hợp lý, đúng pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[7].Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng của vụ án là 01 cái rựa dài 75cm, cán bằng gỗ, lưỡi dài 26,3cm, sắc, lưỡi nơi rộng nhất là 4,5cm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (22/01/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị D1 và ông Nguyễn Văn B là: Bị cáo Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị D1 phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) cái rựa (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/3/2019) bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Yến Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM THÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Minh Nguyễn Thị Như Thủy Trịnh Thị Yến Ngọc